TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN TRE** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 19-4-2023.
V/v ly hôn giữa ông Đ và bà T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Như Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hiền.

2. Ông Lê Bình Nguyên.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Mai Chiến Trực - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre***: Ông Lại Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 311/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "Xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Hoàng Đ, sinh năm 1985.
Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1991.
Địa chỉ: Khu phố M, Phường N, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Nguyễn Thanh L - Luật sư Văn phòng Luật sư Lê Vũ Hồng H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre. Địa chỉ: đường P, phường K, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Tất cả có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Phan Hoàng Đ trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện kết hôn, có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân UBND Phường 5, TP Bến Tre. Quá trình chung sống ban đầu có hạnh phúc, sau đó phát sinh mẫu thuẫn nguyên nhân do bà T không chung thủy

nên ly thân nhau từ ngày 30/4/2022 đến nay. Do xác định tình cảm không còn nên xin ly hôn với bà T.

- Về con chung: có Phan Ngọc Kim A, sinh ngày 29/11/2014 và Phan Ngọc Kim T, sinh năm 04/5/2017, hiện các con đều đang sống với bà T. Vì Kim Thư nhỏ hơn, cần nhiều sự chăm sóc của mẹ hơn nên ông yêu cầu được nuôi cháu Kim A. Nếu được chấp nhận thì ông sẽ xin chuyển Kim A về học trường gần nhà tại huyện Mỏ Cày Bắc, khi ông đi làm thì mẹ ruột của ông sẽ hỗ trợ đưa đón và chăm sóc. Tuy nhiên, nguyện vọng của cháu Kim A muốn được theo mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo luật định, nếu quyết định cho Kim A sống với mẹ thì ông yêu cầu được nuôi Kim Thư. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà đồng ý ly hôn với ông Đ.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về con chung: có Phan Ngọc Kim A, sinh ngày 29/11/2014 và Phan Ngọc Kim T, sinh năm 04/5/2017, hiện đang sống với bà và đi học tại thành phố Bến Tre. Bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con vì hai cháu đã sống chung với nhau từ nhỏ nên rất gắn bó, nếu chia cách sẽ xáo trộn trong đời sống, ảnh hưởng đến tâm lý và học tập của các con. Mặt khác, các con đều giới tính nữ nên sống với bà sẽ thuận tiện hơn trong chăm sóc và giáo dục giới tính. Trường hợp được trao quyền nuôi con bà cam đoan sẽ tạo mọi điều kiện thuận lợi để ông Đ thăm con và tự nguyện không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thanh Lan - Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn Nguyễn Thị Thanh Trúc trình bày:

Đề nghị hội đồng xét xử căn cứ vào giới tính, điều kiện về nơi sinh sống, học tập hiện tại của các con chung, kế hoạch nuôi con chung của ông Đ trong tương lai để chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của bị đơn Nguyễn Thị Thanh Trúc.

***Quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre*:**

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, của Hội đồng xét xử tại phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng với quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: đề nghị công nhận ông Đ, bà T thuận tình ly hôn.

+ Về con chung: bà T được quyền nuôi Phan Ngọc Kim A, sinh ngày 29/11/2014 và Phan Ngọc Kim T, sinh năm 04/5/2017, ghi nhận bà T không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: hai bên cùng khai không có nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện kết hôn, đã được Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/7/2012 nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do bà T cư trú tại thành phố Bến Tre nên Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre thụ lý giải quyết vụ kiện "*Xin ly hôn*" nêu trên là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Tại phiên tòa, ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và bà T cũng đồng ý ly hôn với ông Đ. Hội đồng xét xử đã động viên vợ chồng hàn gắn để cùng nhau nuôi dạy con chung nhưng hai bên vẫn giữ nguyên ý kiến của mình nên Hội đồng xét xử công nhận ông Đ, bà T thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: có Phan Ngọc Kim A, sinh ngày 29/11/2014 và Phan Ngọc Kim T, sinh năm 04/5/2017. Các con chung đều là giới tính nữ và hiện đang sống chung với bà T, nguyện vọng của Kim A muốn được sống với mẹ. Ông Đ yêu cầu được nuôi 01 con chung, bà T yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con chung, cả hai đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xem xét về điều kiện kinh tế: ông Đ và bà T hiện tại đều đang có việc làm với mức thu nhập tương đương nhau; về nơi sinh sống, học tập: các con chung hiện nay đang sinh sống và học tập tại thành phố Bến Tre cùng bà T. Xét thấy, để tránh thay đổi về đời sống và việc học tập của các con chung nên Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của cháu Minh A.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: hai bên cùng khai không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, ông Đ phải nộp theo quy định của Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Các Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: công nhận ông Phan Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị Thanh T thuận tình ly hôn.

2. Về con chung:

- Giao con chung tên Phan Ngọc Kim A, sinh ngày 29/11/2014 và Phan Ngọc Kim T, sinh năm 04/5/2017 cho bà Nguyễn Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng.

- Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện không yêu cầu ông Phan Hoàng Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Ông Phan Hoàng Đ được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: ông Phan Hoàng Đ phải nộp 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009930 ngày 19/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông Phan Hoàng Đ đã nộp đủ án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND TP Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- CCTHADS TP Bến Tre;
- UBND Phường 5, TP Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Như Phương